

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 266/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Ông Trần Văn N, sinh năm 1959; địa chỉ: Đường P, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; địa chỉ: Đường P, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị Nhạn, sinh năm 1954; địa chỉ: Đường P, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của bà Nhạn: Ông Lưu Minh T sinh năm 1983 là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/10/2017).

2/ Bà Trần Thị Thanh X, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường P, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận bà Trần Thị Thanh X đã chuyển nhượng phần đất có diện tích 33,3m² cho ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị C là một phần trong tổng diện tích 598,5m² tại vị trí 2,3,4 một phần thửa số 8 tờ bản đồ số 75 – Bộ địa chính phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản vẽ Hiện trạng vị trí- xác định ranh ngày 13/12/2016 của Trung tâm đo đạc bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh (Phần đất có diện tích 33,3 m² nói trên là một phần đất thuộc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở số BD xxxxx, sổ

vào sổ cấp GCN: CH xxxxx ngày 11/10/2010 được Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị N và cập nhật những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận sang tên bà Trần Thị Thanh X ngày 25/8/2015.

Công nhận hiện tại phần đất có diện tích 33,3m² nằm trong phần đất 598,5m² nói trên là của ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị C. Tuy nhiên bà Trần Thị Thanh X chưa làm thủ tục tách sổ nên bà Trần Thị Thanh X có trách nhiệm hỗ trợ (pháp lý) ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị C liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để hoàn thành thủ tục đăng ký biến động đất đai, tách Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở (Số BD xxxxxx, sổ vào sổ cấp GCN: CH xxxxx ngày 11/10/2010) từ diện tích 598,5m² đất còn 565,2 m² đất. Ngoài ra bà Trần Thị Thanh X còn phải liên hệ cơ quan có thẩm quyền để di chuyển đường điện khỏi phần đất đã chuyển nhượng cho ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị C.

Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị C thanh toán cho bà Trần Thị Thanh X số tiền 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Việc thực hiện di chuyển đường điện, đăng ký biến động đất đai, tách phần đất có diện tích 33,3 m² trên ra khỏi Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở số BD xxxxxx, sổ vào sổ cấp GCN: CH xxxxx được Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2010, và thanh toán số tiền 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) thực hiện cùng một lúc và chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 11.000.000 (Mười một triệu) đồng. Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị C cùng chịu 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng. Được cân trừ vào số tiền 3.062.500 (Ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0024439 ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị C còn phải nộp 2.437.500 (Hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng. Bà Trần Thị Thanh X chịu 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND Quận 7; (2)
- Chi cục THA DS Quận 7; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT. (4)

THẨM PHÁN

Bùi Viết Bình